

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhâm**.

2. Bà **Vũ Thị Đào**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

DANH L - sinh năm 1993 tại G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Danh Ch – sinh năm 1949, con bà Thị H– sinh năm 1952; Bị cáo có 09 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là người con thứ 8 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh L bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Danh B – sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Danh K – sinh năm 1966, có mặt.

Danh C – sinh ngày 24/8/2003, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Danh C là ông Danh K – sinh năm 1966, có mặt.

Địa chỉ: cùng ấp A1, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

Danh X – sinh năm 1980, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A2, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 27/7/2018, sau khi nhậu xong tại nhà ông Danh K, Danh L thấy ông K và Danh C (con ông K) đi tìm Thị H là con gái ông K đi chơi không thấy về nên đi theo. Khi đi Danh C cầm theo 02 ống tuýp sắt đưa cho ông K 01 tuýp, C cầm 01 tuýp nhưng sau đó ông K đưa tuýp sắt cho Danh L cầm. Cả ba người cùng đi ra Quốc lộ 61 đến quán cà phê Tri Âm thuộc ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao tìm Thị H nhưng không gặp, lúc này Danh C thấy Danh B đang ngồi trong quán nên nói với ông K “thằng này lúc trước đánh con”, ông K chỉ Danh B và nói với Danh L “nó kia”, Danh L nói “thằng này tôi biết để tôi kêu nó ra”, Danh L đi vào quán câu cổ Danh B, kêu ra ngoài nói chuyện (nói bằng tiếng Khmer), Danh B thấy trên tay Danh L có cầm tuýp sắt nên không chịu đi mà bảo Danh L bỏ tuýp sắt xuống, Danh L bỏ tuýp sắt xuống đất thì Danh B cùng Danh L đi ra cổng, khi hai người vừa ra đến cổng quán thì Danh L bất ngờ ôm Danh B lại và kêu “đánh đi, đánh đi...” Danh K dùng tay đánh vào người Danh B nhưng không có để lại thương tích. Danh C dùng tuýp sắt cầm trên tay xông vào đánh trúng vào người và đầu Danh B gây thương tích. Khi bị đánh Danh B vùng vẫy thoát ra được đến công an xã Định An trình báo và đến trạm y tế xã Định An băng bó vết thương còn Danh C, Danh K và Danh L bỏ đi về.

Vật chứng của vụ án được thu giữ là hai thanh kim loại hình ống tròn, có chiều dài 57cm, đường kính 02cm, màu xám bạc, hai đầu bằng.

* Tại bản kết luận giám định pháp y số: 503/KL-PY ngày 26/9/2018 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại đối với Danh B như sau:

- (1) Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo sơ cứng vùng trán đỉnh - trái.
- (2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm).
- (3) Vật gây thương tích: Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSND-GQ, ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Danh L và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Danh L từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù giam.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tịch thu tiêu hủy hai thanh kim loại hình ống tròn, có chiều dài 57cm, đường kính 02cm, màu bạc, hai đầu bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh K đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại Danh B số tiền là 14.489.000 đồng, trong số tiền này ông K cho Danh L 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại và ông K không yêu cầu bị cáo phải trả

lại số tiền này. Tại phiên tòa bị hại Danh B yêu cầu ông Danh K phải bồi thường tổn thất tinh thần bằng 5.000.000 đồng.

Đối với Danh C khi thực hiện hành vi đánh người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị khởi tố, truy tố và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng Danh X vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Danh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng, tài liệu chứng cứ và nội dung bản Cáo trạng số: 05/2019CT-VKSND-GQ, ngày 08/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. Sau khi thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Bị cáo Danh L là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo biết rằng sức khỏe con người được nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác đều bị nghiêm trị. Thế nhưng, với bản chất hung hãn, bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, bị cáo đã chủ động câu cổ và ôm bị hại Danh B không cho cử động, đồng thời bị cáo kêu Danh K và Danh C đánh Danh B, Danh C đã dùng ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào người bị hại gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là 11%, hành vi của bị cáo tuy không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo là người khống chế bị hại, làm bị hại mất khả năng chống cự rồi kêu Danh C thực hiện hành vi đánh bị hại gây thương tích, bị cáo cũng thừa nhận có ý định gây thương tích cho bị hại nên mới thực hiện hành vi trên. Hành vi của bị cáo Danh L đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh L theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/11/2013 bị cáo Danh L bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/02/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo chưa có tiền án; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được ông Danh K hỗ trợ cho bị cáo 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội. Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần tách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại yêu cầu ông Danh K phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là 5.000.000 đồng vì sau khi bị Danh C đánh gây thương tích ở vùng trán – đỉnh trái, để lại thương tích 11%, hiện sức khỏe của bị hại bị ảnh hưởng rất đáng kể vì mỗi khi trời nắng bị hại thường bị đau đầu làm tinh thần sa sút. Xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng mặc dù ông Danh K không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng ông là cha ruột cũng là người đại diện theo pháp luật của Danh C do Danh C chưa đủ 18 tuổi, Danh C chính là người trực tiếp gây nên thương tích cho bị hại vì vậy áp dụng Điều 586 và 590 Bộ luật dân sự buộc ông Danh K phải bồi thường cho bị hại Danh B số tiền 5.000.000 đồng.

[8] **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy hai thanh kim loại hình ống tròn, có chiều dài 57cm, đường kính 02cm, màu xám bạc, hai đầu bằng.

[9] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Danh L phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Buộc ông Danh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Danh L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- **Áp dụng:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ Luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Danh L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 26/10/2018.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586 và 590 Bộ luật dân sự: Buộc ông Danh K phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Danh B bằng 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại Danh B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Danh K không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng ông Danh K còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

*** Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy hai thanh kim loại hình ống tròn, có chiều dài 57cm, đường kính 02cm, màu xám bạc, hai đầu bằng.

Vật chứng được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 14/01/2019.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Danh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng; Buộc ông Danh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000 đồng.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang